

TỔNG CÔNG ĐOÀN
VIỆT NAM
Số: 15/TT-TCĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 1981

THÔNG TƯ

CỦA TỔNG CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM SỐ 15/TT-TCĐ NGÀY 20 THÁNG 6 NĂM 1981 HƯỚNG DẪN THI HÀNH
QUYẾT ĐỊNH SỐ 219 - CP NGÀY 29 THÁNG 5 NĂM 1981 CỦA HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ VỀ CÁCH TÍNH TRỢ CẤP
BẢO HIỂM XÃ HỘI

Thi hành quyết định số 219 - CP ngày 29 tháng 5 năm 1981 của Hội đồng Chính phủ về phụ cấp lương tạm thời, sau khi thoả thuận với Bộ Tài chính, Bộ Lao động và Bộ Thương binh và xã hội, Tổng Công đoàn Việt Nam hướng dẫn cách tính tiền lương làm cơ sở để trả trợ cấp bảo hiểm xã hội như sau.

1. Trích nộp kinh phí BHXH (1)

Căn cứ quy định hiện hành về việc trích nộp kinh phí BHXH, khoản phụ cấp lương tạm thời được tính vào quỹ lương để làm cơ sở trích nộp kinh phí BHXH bằng 3,7% cho quỹ BHXH của công đoàn quản lý.

2. Trợ cấp thương tật vì tai nạn lao động, trợ cấp mất sức lao động vì bệnh nghề nghiệp.

Trong quyết định nói trên, Hội đồng Chính phủ đã quy định công nhân, viên chức bị thương tật do tai nạn lao động được tăng 100% số tiền trợ cấp đang lĩnh.

Tổng Công đoàn Việt Nam hướng dẫn cách giải quyết cụ thể đối với các trợ cấp thương tật vì tai nạn lao động, trợ cấp mất sức lao động vì bệnh nghề nghiệp như sau:

a. Nói các trợ cấp này được tăng 100% có nghĩa là sau khi tính các trợ cấp ấy trên cơ sở lương chính (không kể khoản phụ cấp lương mới ban hành) mới tính tăng 100%. Thí dụ:

-Trợ cấp một lần bằng từ một đến bốn tháng lương chính.

Anh A bị tai nạn lao động có mức lương chính 50đ, tỷ lệ thương tật 20%, được trợ cấp thương tật một lần bằng 2 tháng lương chính. Vậy tính: $2 \times 50đ = 100đ$, tăng 100% của khoản 100đ này là 100đ nữa, thành 200đ là số tiền được trợ cấp.

- Trợ cấp hàng tháng.

Anh B bị tai nạn lao động, có mức lương chính 70đ, tỷ lệ thương tật 35%, được trợ cấp thương tật hàng tháng bằng 7% lương chính. Tiền trợ cấp là: $70đ \times 7\% = 4,90đ$

Tăng 100% là 4,90đ nữa, thành 9,80đ, là số tiền được trợ cấp hàng tháng.

b. Đối với CNVC đã có sổ trợ cấp thương tật vì tai nạn lao động hoặc trợ cấp mất sức lao động vì bệnh nghề nghiệp từ trước, thì kể từ ngày 1 tháng 6 năm 1981 được tăng thêm 100% của trợ cấp cũ.

c. Đối với CNVC bị tai nạn lao động hoặc bệnh nghề nghiệp từ trước ngày 1 tháng 6 năm 1981 mà đến nay mới trợ cấp thì giải quyết như sau:

Lấy ngày chấm dứt thời gian điều trị đối với tai nạn lao động và ngày chứng nhận của hội đồng giám định y khoa đối với bệnh nghề nghiệp làm thời điểm căn cứ để áp dụng quyết định nói trên của Hội đồng Chính phủ.

Nếu thời điểm làm căn cứ này trước ngày 1 tháng 6 năm 1981 thì khoản trợ cấp một lần (từ một đến bốn tháng lương chính) tính như cũ không tăng 100%; nếu là trợ cấp hàng tháng thì từ ngày 1 tháng 6 năm 1981 trở về trước tính như cũ, chỉ kể từ 1 tháng 6 năm 1981 trở về sau mới được tính tăng 100%.

Nếu thời điểm làm căn cứ này từ ngày 1 tháng 6 năm 1981 trở đi thì được tăng thêm 100%.

d. Đối với CNVC bị tai nạn lao động được xếp hạng thương tật từ hạng 6 trở lên hoặc bị bệnh nghề nghiệp được xếp hạng mất sức lao động từ hạng 5 trở lên đã thôi việc, sẽ do Bộ thương binh và xã hội hướng dẫn cách tính trợ cấp.

3. Cách tính tiền lương làm cơ sở tính trợ cấp BHXH khi CNVC nghỉ việc vì ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

Khoản tiền lương này trong thông tư liên bộ Nội vụ - Lao động số 1 ngày 23 tháng 1 năm 1962 quy định là mức lương bình quân của 3 tháng trước gồm cả các phụ cấp nếu có, trừ phụ cấp làm thêm giờ, thêm ngày. Quyết định số 235 - CP ngày 9 tháng 12 năm 1970 của Hội đồng Chính phủ quy định lại là lấy mức lương bình quân của 12 tháng trước. Quy định này khó thực hiện và nhiều trường hợp trợ cấp BHXH quá cao so với lương cấp bậc, không có tác dụng khuyến khích lao động sản xuất, củng cố, tăng cường kỷ luật lao động. Vì vậy, sau khi trao đổi thống nhất với các bộ hữu quan và được Thủ tướng (tại công văn số 912 - V1